

Số: *2316*/QĐ-UBND

Khoái Châu, ngày *21* tháng *4* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính; số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về bản đồ địa chính;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 212/TTr-TNMT ngày 19/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*Giấy chứng nhận*) cho các hộ gia đình, cá nhân tại các xã, thị trấn: Phùng Hưng, Chí Tân, Đại Tập, Tân Dân, Đông Kết, Việt Hòa, Thuần Hưng, TT Khoái Châu, Thành Công, Dân Tiến và Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận: 14 giấy.

Diện tích cấp Giấy chứng nhận: 3.343,4 m² (*Ba nghìn ba trăm bốn mươi ba phẩy bốn mét vuông*). Trong đó:

- Đất ở tại đô thị (*ODT*): 268,1 m²;
- Đất ở tại nông thôn (*ONT*): 2.717,0 m²;
- Đất trồng cây hàng năm khác (*HNK*): 358,3 m².

(Có danh sách cấp Giấy chứng nhận kèm theo)

Điều 2. Giao Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Khoái Châu có trách nhiệm trao Giấy chứng nhận đã được UBND huyện ký cho các hộ gia đình, cá nhân tại Điều 1 hoặc gửi UBND cấp xã để trao đổi với trường hợp nộp hồ sơ tại UBND cấp xã, chỉnh lý hồ sơ địa chính, lưu trữ, quản lý hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Khoái Châu; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, các hộ gia đình, cá nhân (có tên trong danh sách cấp Giấy chứng nhận) tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TNMT^{TR}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Xuân Thắng

DANH SÁCH CẤP GCN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND huyện Khoái Châu)

STT	Họ và tên (chồng, vợ)	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Số tờ	Loại đất					Loại hồ sơ
						ODT (m2)	ONT (m2)	CLN (m2)	HNK (m2)	TSN (m2)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Đức Tuấn và Nguyễn Thị Vân	Xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	479	20		80,5				Cấp lần đầu
2	Bùi Văn Long	Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	579	19		190,9		292,3		Cấp lần đầu
3	Phạm Năng Huệ	Xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	63	31		465,0				Cấp lần đầu
4	Phạm Thành Tạo	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	258	37		529,0				Cấp lần đầu
5	Trần Văn Trọng và Nguyễn Thị Lợi	Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	324	19		108,0				Cấp lần đầu
6	Nguyễn Văn Tặng và Hoàng Thị Hoa	Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	157	14		178,3				Cấp lần đầu
7	Nguyễn Văn Cường và Đinh Thị Thái	Xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	17	27		90,2				Cấp lần đầu
8	Vũ Thị Đường	TT. Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	TT. Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	25	16	119,0					Cấp lần đầu
9	Đỗ Danh Tám và Nguyễn Thị Hào	Xã Chiềng Khoa, huyện Văn Hồ, tỉnh Sơn La	Xã Đồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	401	16		322,4				Chuyển mục đích
10	Nguyễn Đình Chiến và Nguyễn Thị Nga	Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Xã Thành Công, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	964	7		90,0				Trúng đấu giá
11	Dương Văn Miên và Trần Thị Tuyết	Ông Miên: Việt Hòa, Khoái Châu, Hưng Yên. Bà Tuyết: TT. Khoái Châu, Khoái Châu, Hưng Yên	Xã TT. Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	45	24	36,6			65,0		Cấp lần đầu



STT	Họ và tên (chồng, vợ)	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Số tờ	Loại đất					Loại hồ sơ
						ODT (m2)	ONT (m2)	CLN (m2)	HNK (m2)	TSN (m2)	
1	2 Nguyễn Văn Huy và Nguyễn Thị Luyến	3 Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	4 Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	5	6	7	8	9	10	11	12 Cấp lần đầu
12	Đào Đức Tân và Nguyễn Thị Thanh Hương	Thị trấn Cái Rồng, huyện Văn Đồn, tỉnh Quảng Ninh	TT. Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	124	34	112,5	214,6		1,0		Cấp lần đầu
14	Nguyễn Đức Trọng và Đỗ Thị Bé	Xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	446	27		448,1				Cấp lần đầu và xử lý đời dtr
Tổng						268,1	2.717,0	0,0	358,3	0,0	3.343,40